

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2016

**KẾ HOẠCH  
TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TẦN SÓ VÔ  
TUYẾN ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2010 được Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 6 ban hành;

Căn cứ Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 về ban hành quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 24/2010/TT-BTTTT ngày 28 tháng 10 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 03 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành “Quy chế thông tin đối với tàu cá hoạt động trên biển”;

Thực hiện Chỉ thị số 03/CT-BTTTT ngày 03/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng cường công tác quản lý chất lượng thiết bị phát thanh, truyền hình và truyền thanh không dây;

Hiện nay trên địa bàn thành phố xuất hiện tình trạng một số tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị phát sóng vô tuyến điện phục vụ mục đích thông tin nội bộ, kinh doanh không đúng quy định pháp luật về sử dụng tần số vô tuyến điện cũng như sử dụng, kinh doanh thiết bị điện thoại cố định không dây chuẩn Dect 6.0 (điện thoại cố định kéo dài mẹ - con) không đúng quy định gây can nhiễu cho các hệ thống thông tin di động mặt đất.

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện trên địa bàn thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành kế hoạch, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

- Đảm bảo các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng tần số, thiết bị vô tuyến điện đúng quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện đến các tổ chức, cá nhân đang sản xuất, kinh doanh và sử dụng thiết bị vô tuyến điện, điện thoại cố định không dây chuẩn Dect 6.0 (không đúng quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện).

- Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện không đúng quy định pháp luật.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Đối với hoạt động truyền thanh không dây**

- Lấy ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông về quy hoạch phổ tần số, thiết bị mã hóa/giải mã, máy phát sóng vô tuyến điện và văn bản đồng ý của Sở Thông tin và Truyền thông đối với hoạt động truyền thanh không dây cấp phường, xã, thị trấn trên địa bàn quận, huyện trước khi thực hiện thủ tục đầu tư.

- Thực hiện thủ tục cấp và gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đúng quy định pháp luật.

### **2. Đối với sử dụng điện thoại cố định không dây chuẩn DECT 6.0**

- Tuyên truyền, yêu cầu các tổ chức, cá nhân ngừng kinh doanh, sử dụng điện thoại cố định không dây chuẩn DECT 6.0 không đúng quy định về quy hoạch phổ tần số, tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng thiết bị vô tuyến điện.

- Kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh, sử dụng điện thoại cố định không dây chuẩn DECT 6.0 không đúng quy định pháp luật trên địa bàn quận, huyện.

### **3. Đối với thiết bị tần số vô tuyến điện dùng trong liên lạc (máy bộ đàm, thiết bị thông tin liên lạc đặt trên phương tiện nghề cá)**

- Đảm bảo việc thực hiện thủ tục cấp phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện trước khi đưa thiết bị vào hoạt động, khai thác; các thiết bị vô tuyến điện (máy bộ đàm, thiết bị thông tin liên lạc đặt trên phương tiện nghề cá) phải được chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy theo quy định pháp luật trước khi lưu thông trên thị trường.

- Đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đang sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (đã được cấp phép theo quy định) thực hiện thủ tục gia hạn giấy phép trước thời điểm hết hạn 30 ngày.

- Kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh, sử dụng thiết bị vô tuyến điện (máy bộ đàm) không đúng quy định pháp luật trên địa bàn quận, huyện.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Xây dựng nội dung tuyên truyền, kế hoạch phổ biến pháp luật, thanh tra, kiểm tra về sử dụng tần số, thiết bị vô tuyến điện trên địa bàn thành phố.

- Triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và sử dụng tần số, thiết bị vô tuyến điện không đúng quy định.

- Hướng dẫn thủ tục đề nghị cấp giấy phép đối với các đài truyền thanh không dây trên địa bàn thành phố; Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có sử dụng tần số vô tuyến điện thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Tần số vô tuyến khu vực II khảo sát và xử lý các trường hợp gây can nhiễu do sử dụng thiết bị điện thoại cố định không dây chuẩn DECT 6.0 không đúng tiêu chuẩn.

- Phối hợp Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện cho các thiết bị liên lạc đặt trên phương tiện nghề cá đánh bắt xa bờ.

- Tổng hợp và báo cáo công tác quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh với Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân Thành phố.

## 2. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a. Chỉ đạo các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc của Ủy ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban Nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện đúng quy định pháp luật về sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, đối với các nội dung sau:

- Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện có đài truyền thanh không dây trên địa bàn: Kiểm tra và nhắc nhở các đài truyền thanh huyện; Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (đài truyền thanh không dây) và các đơn vị có liên quan đã/đang sử dụng thiết bị vô tuyến điện thực hiện thủ tục đầu tư, cấp và gia hạn giấy phép theo quy định pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh, sử dụng thiết bị liên lạc nội bộ (máy bộ đàm), điện thoại cố định không dây chuẩn DECT 6.0 (không đúng quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện, tiêu chuẩn kỹ thuật); Phổ biến nội dung tuyên truyền về việc sử dụng điện thoại cố định không dây chuẩn DECT 6.0 không đúng quy định pháp luật gây can nhiễu cho các hệ thống thông tin di động (đoạn băng tần số 1900-1930MHz) đến Tổ dân phố để cung cấp thông tin, hướng dẫn cho nhân dân trong khu phố biết và thực hiện (*đính kèm dự thảo nội dung tuyên truyền*).

- Kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về kinh doanh, sử dụng thiết bị liên lạc nội bộ (máy bộ đàm), điện thoại cố định không dây chuẩn DECT 6.0.

- Phối hợp, hỗ trợ Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Tần số vô tuyến điện trong công tác thanh tra (định kỳ hoặc đột xuất) và xử lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh, sử dụng thiết bị liên lạc nội bộ (máy bộ đàm), điện thoại cố định không dây chuẩn DECT 6.0 trên địa bàn quận, huyện.

- Đối với Thiết bị thông tin liên lạc đặt trên phương tiện nghề cá (áp dụng đối với Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ):

Triển khai rà soát, thông kê các phương tiện nghề cá (đánh bắt xa bờ, gần bờ thực hiện đăng kiểm phương tiện tại thành phố), địa điểm phương tiện nghề cá đang hoạt động (neo đậu, xuất bến) và hướng dẫn thủ tục cấp phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo quy định.

b. Báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông công tác quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện trên địa bàn quận, huyện quản lý trước ngày 30/11/2016.

### **3. Ban quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố**

- Kiểm tra, nhắc nhở các tổ chức, doanh nghiệp đang hoạt động trong các khu chế xuất và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố đã và đang sử dụng thiết bị vô tuyến điện (máy bộ đàm) khẩn trương lập hồ sơ xin cấp phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo quy định (*đính kèm bản khai-1g*).

- Phối hợp, hỗ trợ Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về sử dụng tần số, thiết bị phát sóng vô tuyến điện không đúng quy định pháp luật của các tổ chức đang hoạt động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn thành phố.

### **4. Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II**

- Bố trí cán bộ, phương tiện kỹ thuật phối hợp, hỗ trợ Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh, sản xuất và sử dụng tần số, thiết bị vô tuyến điện không đúng quy định pháp luật trên địa bàn thành phố.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật và cung cấp danh sách, chủng loại các thiết bị vô tuyến điện hoạt động không đúng bằng tần số quy hoạch, không đảm bảo chất lượng đang lưu hành trên địa bàn thành phố cho Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông tổ chức khảo sát và xử lý các trường hợp gây can nhiễu do sử dụng thiết bị điện thoại cố định không dây chuẩn DECT 6.0 không đúng tiêu chuẩn.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện cho các thiết bị liên lạc đặt trên phương tiện nghề cá đánh bắt xa bờ.

## **V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

Kế hoạch tăng cường công tác quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện được triển khai thực hiện kể từ ngày ký ban hành kế hoạch này, đề nghị các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo đúng tiến độ của kế hoạch./ *Yunt*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện Khu vực II;
- Phòng Văn hóa Thông tin của 24 Ủy ban nhân dân Quận/Huyện;
- Giám đốc Lê Thái Hỷ;
- Phó Giám đốc Lê Quốc Cường;
- Phòng Bưu chính Viễn thông;
- Lưu: VT (TK.31).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Quốc Cường**





## PHỤ LỤC 1

### Tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1129/KH-SPTT ngày 26/8/2016 của Sở Thông tin và Truyền thông về tăng cường công tác quản lý nhà nước về tàn số vô tuyến điện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh)

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	THỰC HIỆN	
			ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
1	Xây dựng nội dung tuyên truyền, kế hoạch phổ biến pháp luật, thanh tra, kiểm tra về sử dụng tàn số, thiết bị vô tuyến điện trên địa bàn thành phố.	Từ 01/9/2016 đến 09/9/2016	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và sử dụng tàn số, thiết bị vô tuyến điện không đúng quy định.	Tháng 9/2016	Sở Thông tin và Truyền thông	- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II
3	Nhắc nhở các đài truyền thanh huyện; Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (đài truyền thanh không dây) và các đơn vị có liên quan đã/đang sử dụng thiết bị vô tuyến điện thực hiện thủ tục đầu tư, cấp và gia hạn giấy phép theo quy định pháp luật.	Từ 01/9/2016 đến 16/9/2016	UBND Quận, Huyện	
4	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh, sử dụng thiết bị liên lạc nội bộ (máy bộ đàm), điện thoại cố định không dây chuẩn DECT 6.0.	Từ 01/9/2016 đến 16/9/2016	UBND Quận, Huyện	

5	Kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về kinh doanh, sử dụng thiết bị liên lạc nội bộ (máy bộ đàm), điện thoại cố định không dây chuẩn DECT 6.0 trên địa bàn quận, huyện.	Từ 03/10/2016 đến 31/10/2016	UBND Quận, Huyện	
6	Triển khai rà soát, thống kê các phương tiện nghề cá (đánh bắt xa bờ, gần bờ thực hiện đăng kiểm phương tiện tại thành phố), địa điểm phương tiện nghề cá đang hoạt động (neo đậu, xuất bến) và hướng dẫn thủ tục cấp phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo quy định.	Tháng 10/2016	UBND huyện Cần Giờ	
7	Kiểm tra, nhắc nhở các tổ chức, doanh nghiệp đang hoạt động trong các khu chế xuất và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố đã và đang sử dụng thiết bị vô tuyến điện (máy bộ đàm) khẩn trương lập hồ sơ xin cấp phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo quy định.	Từ 01/9/2016 đến 16/9/2016	Ban Quản lý các khu chế xuất, công nghiệp	
8	Rà soát, cập nhật và cung cấp danh sách, chủng loại các thiết bị vô tuyến điện hoạt động không đúng bằng tần số quy hoạch, không đảm bảo chất lượng.	Từ 01/9/2016 đến 16/9/2016	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II	
9	Khảo sát, thống kê và xử lý các trường hợp gây can nhiễu do sử dụng thiết bị điện thoại cố định không dây chuẩn DECT 6.0 không đúng tiêu chuẩn.	Từ 01/10/2016 đến 31/10/2016	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II	- Sở Thông tin và Truyền thông - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện

<b>10</b>	Cấp phép sử dụng tàn số vô tuyến điện cho các thiết bị liên lạc đặt trên phương tiện nghề cá đánh bắt xa bờ.	Từ 01/9/2016 đến 30/9/2016	Trung tâm Tàn số vô tuyến điện khu vực II	- Sở Thông tin và Truyền thông - Ủy ban nhân dân Quận, Huyện
-----------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------	-------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------



## PHỤ LỤC 2

### Nội dung tuyên truyền

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1129 /KH-STTTT ngày 26/8/2016 của Sở Thông tin và Truyền thông về tăng cường công tác quản lý nhà nước về tàn số vô tuyến điện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh)

#### A. Những điều cần biết về sản xuất, kinh doanh và sử dụng tàn số, thiết bị vô tuyến điện

##### I. Sử dụng tàn số và thiết bị vô tuyến điện (gọi tắt VTĐ)

1. Theo quy định của Luật Tần số VTĐ các tổ chức, cá nhân sử dụng tàn số VTĐ, thiết bị VTĐ phải có giấy phép sử dụng tàn số VTĐ tương ứng.

- Một số loại thiết bị VTĐ đang được lưu thông và sử dụng phổ biến:

- + Máy bộ đàm (HF, VHF, UHF);
- + Máy bộ đàm và máy chủ (repeater);
- + Hệ thống truyền thanh không dây; Thiết bị phát thanh AM, FM,...

- Một số đơn vị, dịch vụ thường sử dụng thiết bị VTĐ:

- + Cơ quan công sở: trường học, bệnh viện,...
- + Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, café, karaoke;
- + Dịch vụ bảo vệ, giữ xe, xây dựng công trình;

+ Tụ điểm vui chơi giải trí, công trường, nông trường (*quy mô lớn*) có gắn hệ thống truyền thanh không dây, thiết bị phát thanh AM, FM,...

##### 2. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tần số VTĐ:

a. Vi phạm các quy định về giấy phép và sử dụng tàn số VTĐ, cụ thể một số hành vi vi phạm điển hình và mức phạt tương ứng như sau:

- Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng **trên một thiết bị** đối với một trong các hành vi: đặt anten sai vị trí hoặc thiết bị phát sóng VTĐ sai địa điểm; phát vượt quá công suất quy định trong giấy phép sử dụng tàn số và thiết bị phát sóng VTĐ có công suất nhỏ hơn hoặc bằng 150W theo quy định tại Khoản 1 Điều 77 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ;

- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng **trên một thiết bị** đối với hành vi sử dụng tàn số, thiết bị phát sóng VTĐ có công suất nhỏ hơn hoặc bằng 150W không có giấy phép theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 77 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ.

b. Hình thức xử phạt bổ sung: tịch thu tang vật, phương tiện để thực hiện hành vi vi phạm quy định;

**c. Biện pháp khắc phục hậu quả:** truy thu phí sử dụng tần số VTĐ trong thời gian sử dụng tần số không có giấy phép.

*Các vi phạm khác được nêu cụ thể trong Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ.*

## **II. Kinh doanh, sản xuất thiết bị VTĐ.**

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thiết bị vô tuyến điện thuộc danh mục thiết bị vô tuyến điện có khả năng gây nhiễu có hại trước khi đưa vào lưu thông trên thị trường hoặc sử dụng phải thực hiện việc **chứng nhận hợp quy**, công bố hợp quy và sử dụng dấu hợp quy.

- Thiết bị VTĐ là hàng hóa cần giấy phép nhập khẩu.

- Danh mục thiết bị VTĐ gồm: thiết bị phát, thu-phát sóng VTĐ có băng tần nằm trong khoảng 9KHz đến 400GHz, có công suất phát từ 60mW trở lên.

- Vi phạm các quy định về chất lượng phát xạ VTĐ, như sau:

+ Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi bán thiết bị vô tuyến điện thuộc Danh mục thiết bị vô tuyến điện có khả năng gây nhiễu có hại nhưng không thực hiện công bố hợp quy hoặc không có dấu hợp quy.

+ Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất hoặc nhập khẩu thiết bị vô tuyến điện thuộc danh mục thiết bị vô tuyến điện có khả năng gây nhiễu có hại trước khi đưa vào lưu thông trên thị trường nhưng không thực hiện một trong các hoạt động sau đây:a) Chứng nhận hợp quy;b) Công bố hợp quy; c) Sử dụng dấu hợp quy.

+ Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất hoặc nhập khẩu thiết bị vô tuyến điện thuộc danh mục thiết bị vô tuyến điện có khả năng gây nhiễu có hại có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng đã được chứng nhận.

## **III. Quy định về cấp phép sử dụng tần số và thiết bị VTĐ tại thông tư số 24/2010/TT-BTTTT ngày 28/10/2010.**

**1. Thành phần hồ sơ:** Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với **mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ**.

### **a. Hồ sơ cấp mới gồm:**

- Bản khai đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo mẫu 1g Phụ lục 1 của Thông tư này;

- Bản sao giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng có liên quan theo quy định (không áp dụng đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ);

- Bản sao có chứng thực theo quy định Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

**b. Hồ sơ gia hạn giấy phép gồm:**

- Bản khai đề nghị cấp gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo mẫu 1g Phụ lục 2 của Thông tư này;

- Bản sao giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng có liên quan theo quy định (nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi).

**c. Hồ sơ sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép gồm:**

- Bản khai đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo mẫu 1g Phụ lục 1 của Thông tư này;

- Các tài liệu giải thích nội dung cần sửa đổi, bổ sung (khi được yêu cầu).

**2. Thời gian xử lý hồ sơ:**

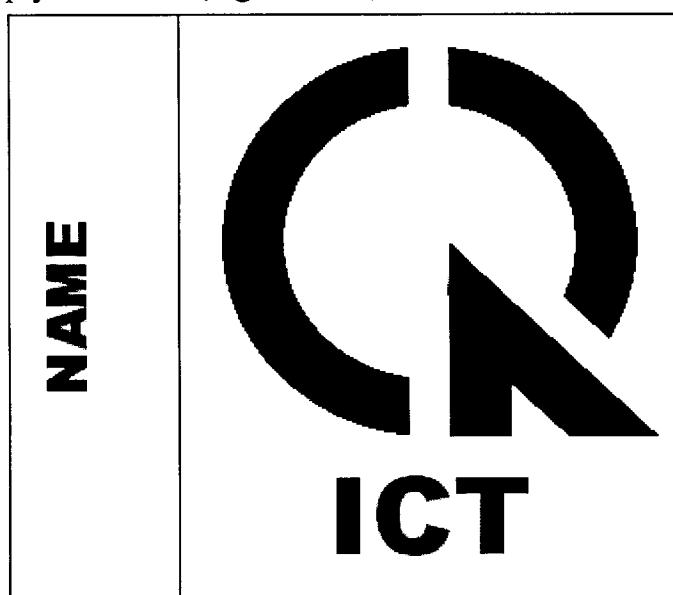
- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

**IV. Dấu hợp chuẩn hợp quy trên thiết bị đúng quy định:**

**1. Hình dạng:**

Dấu hợp quy có hình dạng mô tả tại Hình 3



Hình 3 – Hình dạng của dấu hợp quy

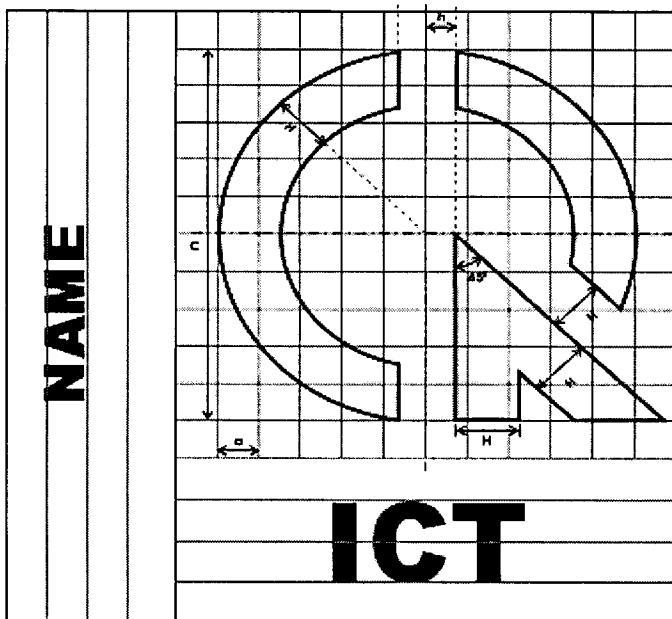
**2. Nội dung:**

- ICT: Tên viết tắt tiếng Anh của lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

- NAME: Thông tin quản lý do tổ chức, cá nhân đăng ký với Cơ quan tiếp nhận công bố hợp quy.

### 3. Kích thước cơ bản:

Kích thước cơ bản để thiết kế dấu hợp quy như Hình 4:



Hình 4 – Kích thước cơ bản của dấu hợp quy

Chú thích:

$$H = 1,5a$$

$$h = 0,75a$$

$$C = 10a$$

## B. Những điều cần biết về kinh doanh và sử dụng thiết bị điện thoại không dây (mẹ bồng con) chuẩn DECT 6.0

### I. Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (gọi tắt VTD)

1. Theo kết quả đo đặc, kiểm tra, kiểm soát sóng vô tuyến điện của cơ quan chức năng cho thấy: Hiện nay trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có một số tổ chức, cá nhân đang sử dụng máy điện thoại không dây kéo dài (dạng mẹ bồng con) chuẩn DECT 6.0 không hợp quy chuẩn có xuất xứ từ các khu vực Mỹ - Latinh, Trung Quốc, Nhật được nhập khẩu không chính thức vào Việt Nam dưới hình thức hàng nhập lậu, xách tay không qua kiểm soát của hải quan, không được đăng kiểm, công bố hợp chuẩn hợp quy. Các thiết bị này khi hoạt động thường gây ra tình trạng can nhiễu, kém chất lượng cho hệ thống điện thoại di động ở Việt Nam, cụ thể là gây ảnh hưởng đến hệ